

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**
-----o0o-----

NGUYỄN VIỆT HÙNG

**HOẠT ĐỘNG MUA BÁN VÀ SÁP NHẬP VỚI ĐỐI TÁC
CHIẾN LƯỢC NƯỚC NGOÀI CỦA CÁC
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

LUẬN VĂN THẠC SỸ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Hà Nội - Năm 2015

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
-----o0o-----

NGUYỄN VIỆT HÙNG

HOẠT ĐỘNG MUA BÁN VÀ SÁP NHẬP VỚI ĐỐI TÁC
CHIẾN LƯỢC NƯỚC NGOÀI CỦA CÁC
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Mã số: 60 34 02 01

LUẬN VĂN THẠC SỸ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS ĐÀO LÊ MINH

XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ
HƯỚNG DẪN

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HỘI
ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN

Hà Nội - Năm 2015

CAM KẾT

Tên tôi là: **NGUYỄN VIỆT HÙNG**

Sinh ngày: 03/03/1980

Quê quán:

Là học viên cao học của trường Đại học Kinh tế theo quyết định 2440/QĐ-ĐHKT ngày 25/10/2012 của hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN.

Cam đoan đề tài: Hoạt động mua bán và sáp nhập với đối tác chiến lược nước ngoài của các ngân hàng thương mại Việt Nam

Chuyên ngành: Tài chính- Ngân hàng; Mã số: 60340201

Người hướng dẫn khoa học: TS. ĐÀO LÊ MINH

Luận văn được thực hiện tại trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

Đề tài này là công trình nghiên cứu khoa học của tôi, là kết quả của một quá trình học tập, nghiên cứu có tính độc lập và nghiêm túc. Các số liệu, các nguồn trích dẫn được chú thích nguồn gốc rõ ràng, minh bạch.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan của mình.

Hà nội, ngày 22 tháng 08 năm 2015

Tác giả

NGUYỄN VIỆT HÙNG

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành đề tài “Hoạt động mua bán và sáp nhập với đối tác chiến lược nước ngoài của các ngân hàng thương mại Việt Nam”, tác giả xin chân thành cảm ơn sâu sắc đến thầy hướng dẫn, **TS ĐÀO LÊ MINH**, người đã bỏ ra nhiều công sức và tâm huyết, cung cấp nhiều tài liệu nghiên cứu để hỗ trợ tư vấn tác giả hoàn thành luận văn này.

Tác giả cũng xin cảm ơn đến các nhà khoa học, các thầy cô trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN đã đóng góp những ý kiến, sửa đổi, bổ sung trong quá trình thực hiện nghiên cứu kết quả sơ bộ.

MỤC LỤC

Cam đoan

Lời cảm ơn

Mục lục

Danh mục các từ viết tắt.....	i
Danh mục bảng biểu.....	iii
Danh mục hình vẽ	iv
MỤC LỤC	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN VÀ SÁP NHẬP NGÂN HÀNG	1
1.1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU	1
1.1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài	1
1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam	4
1.2. LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN VÀ SÁP NHẬP NGÂN HÀNG	6
1.2.1. Khái niệm, bản chất của mua bán và sáp nhập ngân hàng.....	6
1.2.2. Các hình thức mua bán và sáp nhập	10
1.2.2.1. Giới hạn phạm vi lãnh thổ	10
1.2.2.2. Giới hạn mức độ liên kết.....	Error! Bookmark not defined.
1.2.3. Các bên tham gia vào hoạt động mua bán và sáp nhập	Error! Bookmark not defined.
1.2.4. Những lợi ích của mua bán và sáp nhập ngân hàng.....	Error! Bookmark not defined.
1.2.4.1. Lợi thế nhờ quy mô.....	Error! Bookmark not defined.
1.2.4.2. Mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ	Error! Bookmark not defined.
1.2.4.3. Giảm chi phí gia nhập thị trường	Error! Bookmark not defined.
1.2.4.4. Gia tăng giá trị doanh nghiệp.....	Error! Bookmark not defined.
1.2.4.5. Gia tăng giá trị về mặt tài chính.....	Error! Bookmark not defined.
1.2.5. Những mặt trái có thể phát sinh trong mua bán và sáp nhập ngân hàng	Error! Bookmark not defined.
1.2.5.1. Quyền lợi cổ đông bị ảnh hưởng	Error! Bookmark not defined.
1.2.5.2. Xung đột mâu thuẫn của các cổ đông lớn.....	Error! Bookmark not defined.
1.2.5.3. Văn hóa doanh nghiệp bị ảnh hưởng	Error! Bookmark not defined.
1.2.6. Những vấn đề cơ bản về hoạt động mua bán và sáp nhập với đối tác chiến lược nước ngoài	Error! Bookmark not defined.
1.2.6.1. Khái niệm cổ đông chiến lược nước ngoài	Error! Bookmark not defined.
1.2.6.2. Điều kiện để trở thành cổ đông chiến lược nước ngoài	Error! Bookmark not defined.
1.2.6.3. Quy định tỷ lệ sở hữu cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài	Error! Bookmark not defined.
1.2.6.4. Hoạt động M&A với đối tác chiến lược nước ngoài	Error! Bookmark not defined.
1.2.6.5. Sự cần thiết có sự tham gia của cổ đông chiến lược nước ngoài	Error! Bookmark not defined.
1.3. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG M&A.....	Error! Bookmark not defined.
1.3.1. Các phương thức thực hiện mua bán và sáp nhập	Error! Bookmark not defined.

1.3.1.1. Chào thầu	Error! Bookmark not defined.
1.3.1.2. Lôi kéo cổ đông bất mãn.....	Error! Bookmark not defined.
1.3.1.3. Thương lượng tự nguyện	Error! Bookmark not defined.
1.3.1.4. Thu gom cổ phiếu trên thị trường chứng khoán	Error! Bookmark not defined.
1.3.1.5. Mua lại tài sản.....	Error! Bookmark not defined.
1.3.2. Nội dung của quy trình M&A ngân hàng	Error! Bookmark not defined.
1.3.2.1. Lập kế hoạch chiến lược và xác định mục tiêu của M&A...	Error! Bookmark not defined.
1.3.2.2. Tìm kiếm và xác định ngân hàng mục tiêu	Error! Bookmark not defined.
1.3.2.3. Định giá giao dịch.....	Error! Bookmark not defined.
1.3.2.4. Đàm phán và giao kết hợp đồng M&A.....	Error! Bookmark not defined.
1.3.3. Các phương pháp định giá trong M&A ngân hàng	Error! Bookmark not defined.
1.3.3.1. Phương pháp tài sản.....	Error! Bookmark not defined.
1.3.3.2. Phương pháp so sánh thị trường	Error! Bookmark not defined.
1.3.3.3. Phương pháp dòng tiền chiết khấu.....	Error! Bookmark not defined.
1.4. KINH NGHIỆM M&A VỚI ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC NƯỚC NGOÀI Ở MỘT SỐ NƯỚC.....	Error! Bookmark not defined.
1.4.1. Kinh nghiệm M&A với đối tác chiến lược nước ngoài của ngân hàng Trung Quốc.....	Error! Bookmark not defined.
1.4.2. Kinh nghiệm M&A với đối tác chiến lược nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng tại Thái Lan	Error! Bookmark not defined.
TÓM TẮT CHƯƠNG 1	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU	Error! Bookmark not defined.
2.1. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	Error! Bookmark not defined.
2.1.1. PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ CAMEL	Error! Bookmark not defined.
2.2.2. PHƯƠNG PHÁP BAO DỮ LIỆU DEA.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.2.1. Cơ sở lý thuyết của phương pháp DEA	Error! Bookmark not defined.
2.2.2.2. Phương pháp bao dữ liệu DEA	Error! Bookmark not defined.
2.2. THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.1. Mô hình nghiên cứu.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.2. Nguồn số liệu và các biến của mô hình	Error! Bookmark not defined.
2.2.2.1. Nguồn số liệu và xử lý số liệu	Error! Bookmark not defined.
2.2.2.2. Các biến của mô hình.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.2.3. Phần mềm ước lượng mô hình DEA.....	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG MUA BÁN VÀ SÁP NHẬP VỚI ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM	Error! Bookmark not defined.
3.1. TỔNG QUAN VỀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM	Error! Bookmark not defined.
3.1.1. Năng lực tài chính.....	Error! Bookmark not defined.
3.1.1.1. Quy mô về vốn.....	Error! Bookmark not defined.
3.1.1.2. Hệ số an toàn vốn tối thiểu(Car).....	Error! Bookmark not defined.
3.1.1.3 Hiệu quả hoạt động Kinh doanh	Error! Bookmark not defined.
3.1.1.4. Tỷ lệ nợ xấu	Error! Bookmark not defined.

3.1.2. Mức độ đầu tư công nghệ	Error! Bookmark not defined.
3.1.3. Năng lực quản trị điều hành.....	Error! Bookmark not defined.
3.1.4. Sản phẩm dịch vụ ngân hàng	Error! Bookmark not defined.
3.2.1. Sơ lược hoạt động M&A ngân hàng trên thế giới	Error! Bookmark not defined.
3.2.2. Hoạt động M&A ngân hàng tại Việt Nam	Error! Bookmark not defined.
3.2.2.1. Giai đoạn trước năm 2004	Error! Bookmark not defined.
3.3. HOẠT ĐỘNG M&A VỚI ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC CỦA NGÂN HÀNG VIỆT NAM	Error! Bookmark not defined.
3.3.1. Động cơ của hoạt động M&A với đối tác chiến lược nước ngoài	Error! Bookmark not defined.
3.3.2. Tác động của hoạt động M&A với đối tác chiến lược nước ngoài tới ngân hàng Việt Nam.....	Error! Bookmark not defined.
3.4. MÔI TRƯỜNG THỰC TẾ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG M&A VỚI ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC NƯỚC NGOÀI.....	Error! Bookmark not defined.
3.4.1. Các tổ chức tư vấn	Error! Bookmark not defined.
3.4.2. Môi trường kinh doanh	Error! Bookmark not defined.
3.4.3. Môi trường pháp lý	Error! Bookmark not defined.
3.4.4. Tính minh bạch	Error! Bookmark not defined.
3.5. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG HOẠT ĐỘNG M&A VỚI ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC NƯỚC NGOÀI TỚI HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC NHTM VIỆT NAM.....	Error! Bookmark not defined.
3.5.1.1. Độ an toàn vốn (Capital adequacy).....	Error! Bookmark not defined.
3.5.1.2. Chất lượng tài sản (Asset quality)	Error! Bookmark not defined.
3.5.1.3. Hiệu quả quản lý (Management efficiency) ...	Error! Bookmark not defined.
3.5.1.4. Kết quả hoạt động (Earning Performance)	Error! Bookmark not defined.
3.5.1.5. Chỉ số thanh khoản (Liquidity).....	Error! Bookmark not defined.
3.6. Kết quả phân tích định lượng về kết quả hoạt động của NHTM trước và sau M&A	Error! Bookmark not defined.
3.6.1. Hiệu quả chi phí của các NHTM trước và sau M&A với ĐTCL nước ngoài	Error! Bookmark not defined.
Nguồn: tác giả tổng hợp từ phần mềm DEAP 2.1	Error! Bookmark not defined.
3.6.2. Kết quả ước lượng năng suất tổng hợp bằng chỉ số Malmquist trong DEA....	Error! Bookmark not defined.
3.6.3. Kết luận.....	Error! Bookmark not defined.
TÓM TẮT CHƯƠNG 3	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN VÀ SÁP NHẬP VỚI ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC NƯỚC NGOÀI CỦA CÁC NHTM VIỆT NAM	Error! Bookmark not defined.
4.1. XU THẾ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG M&A VỚI ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC	Error! Bookmark not defined.
4.1.1. Các nhân tố thúc đẩy hoạt động M&A với đối tác chiến lược thời gian tới	Error! Bookmark not defined.
4.1.2. Xu hướng của hoạt động M&A với đối tác chiến lược nước ngoài.....	Error! Bookmark not defined.

4.2. GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC VÀ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỂ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG M&A VỚI ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC**Error! Bookmark not defined.**

4.2.1. Hoàn thiện khung pháp lý về M&A.....**Error! Bookmark not defined.**

4.2.2. Cho phép nâng dần tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài.....**Error! Bookmark not defined.**

4.2.3. Ngân hàng nhà nước cần quy định bắt buộc tổ chức tín dụng minh bạch thông tin và báo cáo tài chính ngân hàng.....**Error! Bookmark not defined.**

4.2.4. Xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán, bắt buộc các tổ chức tín dụng niêm yết trên thị trường chứng khoán.....**Error! Bookmark not defined.**

4.2.5. Xây dựng và lựa chọn một số tổ chức tư vấn mua bán, sáp nhập, hợp nhất ngân hàng chuyên nghiệp, có uy tín, kinh nghiệm và am hiểu ngân hàng Việt Nam. ..**Error! Bookmark not defined.**

4.2.6. Ngân hàng nhà nước, hiệp hội ngân hàng nên thường xuyên tổ chức đào tạo nhân sự, trao đổi chuyên môn kinh nghiệm cho các TCTD với sự hỗ trợ từ các tổ chức tư vấn M&A chuyên nghiệp hàng đầu thế giới.**Error! Bookmark not defined.**

4.3. GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI **Error! Bookmark not defined.**

4.3.1. Các ngân hàng thương mại phải thực hiện nghiêm túc việc xử lý nợ xấu, định giá lại các khoản cho vay và tài sản thế chấp để tạo thuận lợi cho hoạt động M&A với đối tác chiến lược nước ngoài.**Error! Bookmark not defined.**

4.3.2. Lựa chọn đối tác phù hợp**Error! Bookmark not defined.**

4.3.3. Xây dựng chiến lược hậu M&A với đối tác chiến lược hiệu quả.....**Error! Bookmark not defined.**

TÓM TẮT CHƯƠNG 4**Error! Bookmark not defined.**

KẾT LUẬN.....**Error! Bookmark not defined.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO 11

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Nguyên nghĩa
1	ABB	Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình
2	ACB	Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu
3	BIDV	Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam
3	CTG	Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam
4	EIB	Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu
5	MDB	Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Mê Kông
6	OCB	Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông
7	SEAB	Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á
8	STB	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín
9	TCB	Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
10	VCB	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương VN
11	VPB	Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
12	CAR	Hệ số an toàn vốn
13	DEA	Phân tích bao dữ liệu
14	effch	Thay đổi hiệu quả kỹ thuật
15	Techch	Thay đổi tiến bộ công nghệ
16	Sech	Thay đổi hiệu quả quy mô
17	Pech	Thay đổi hiệu quả thuần
18	Tfpch	Thay đổi năng suất nhân tố tổng hợp
19	TE	Hiệu quả kỹ thuật
20	AE	Hiệu quả phân bổ
21	CE	Hiệu quả chi phí
22	ĐTCL	Đối tác chiến lược
23	M&A	Mua bán và sáp nhập

24	NHTM	Ngân hàng thương mại
25	NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần
26	NHNN	Ngân hàng nhà nước
27	TC-NH	Tài chính- Ngân hàng
28	TCTD	Tổ chức tín dụng
29	UBGSTCQG	Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia
30	WTO	Tổ chức thương mại thế giới

DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	Bảng	Nội dung	Trang
1	Bảng 1.1	Đầu tư chiến lược nước ngoài tại ngân hàng Trung Quốc	30
2	Bảng 1.2	Tỷ lệ CAR trong giai đoạn trước và sau khi đầu tư chiến lược của NHTM Trung Quốc	31
3	Bảng 1.3	Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần thiểu số và NVDR trong NHTM Thái Lan	32
4	Bảng 3.1	Vốn điều lệ của một số NHTM trong khu vực Châu Á	47
5	Bảng 3.2	Chi phí ngoài lãi/ Thu nhập ngoài lãi của một số nước	52
6	Bảng 3.3	Giá trị M&A toàn cầu ngành tài chính - ngân hàng từ 2012 - 2014	55
7	Bảng 3.4	Các giao dịch sáp nhập và mua lại ngân hàng trước năm 2004	57
8	Bảng 3.5	Đầu tư của các tập đoàn kinh tế, công ty tại các NHTMCP	58
9	Bảng 3.6	Hoạt động nắm giữ cổ phần giữa các ngân hàng trong nước	59
10	Bảng 3.7	Sáp nhập và hợp nhất giữa các TCTD Việt Nam	60
11	Bảng 3.8	Hoạt động M&A với đối tác chiến lược của NHTM Việt Nam	61
12	Bảng 3.9	Hệ số CAR của các NHTM trong giai đoạn 2005-2013	70
13	Bảng 3.10	Hiệu quả kỹ thuật của các ngân hàng có ĐTCL nước ngoài	77
14	Bảng 3.11	Chỉ số hiệu quả trung bình của các ngân hàng có ĐTCL nước ngoài	79
15	Bảng 3.12	Chỉ số Malmquist bình quân giai đoạn 2005-2013	80
16	Bảng 4.1	Bảng xếp hạng các tổ chức tư vấn M&A hàng đầu thế giới năm 2014	90

DANH MỤC HÌNH VẼ

STT	Hình	Nội dung	Trang
1	Hình 2.1	Hiệu quả kỹ thuật và hiệu quả phân bổ	39
2	Hình 2.2	Hiệu quả không đổi/thay đổi theo quy mô và đường giới hạn PPF	40
3	Hình 3.1	Vốn điều lệ của 38 NHTM Việt Nam (năm 2013)	46
4	Hình 3.2	Hệ số an toàn vốn của một số nước Châu Á	48
5	Hình 3.3	Tỷ lệ Car toàn ngành giai đoạn 2010- 2013	49
6	Hình 3.4	Các chỉ tiêu về hiệu quả sinh lời ROA, ROE	49
7	Hình 3.5	Hiệu quả sinh lời khu vực ngân hàng của một số quốc gia	50
8	Hình 3.6	Diễn biến nợ xấu của một số nước trong khu vực	50
9	Hình 3.7	Thu nhập ngoài lãi của NHTM Việt Nam	53
10	Hình 3.8	M&A toàn cầu từ năm 2007 đến 2014	54
11	Hình 3.9	Top 10 lĩnh vực M&A toàn cầu năm 2014 so với năm 2013	54
12	Hình 3.10	Hoạt động M&A xuyên biên giới trên toàn cầu từ năm 2008 đến 2013	55
13	Hình 3.11	Tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng có ĐTCL nước ngoài	71
14	Hình 3.12	Tỷ lệ chi tiêu/ thu nhập của các ngân hàng có ĐTCL nước ngoài	72
15	Hình 3.13	Chỉ số ROAE của các ngân hàng có ĐTCL nước ngoài	73
16	Hình 3.14	Chỉ số ROAA của các ngân hàng có ĐTCL nước ngoài	74
17	Hình 3.15	Tỷ lệ thu nhập dịch vụ của các ngân hàng có ĐTCL nước ngoài	75
18	Hình 3.16	Chỉ số thanh khoản của các ngân hàng có ĐTCL nước ngoài	76

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hội nhập kinh tế quốc tế gia tăng nhanh chóng trong những năm vừa qua đã tạo ra nhiều thay đổi to lớn về môi trường kinh tế quốc tế, các tập đoàn kinh tế đa quốc gia, các định chế tài chính lớn trên thế giới đã mở rộng lãnh thổ của mình và ngày càng có nhiều ảnh hưởng đến các quốc gia trên thế giới, đồng thời dòng vốn quốc tế cũng đã và đang càng gia tăng mạnh.

Tại Việt Nam sau sự kiện gia nhập WTO năm 2006, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, toàn cầu hóa diễn ra với một mức độ ngày càng cao hơn thông qua hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) với đối tác nước ngoài. Hoạt động M&A ở Việt Nam tăng trưởng ấn tượng, từ trước năm 2007, mỗi năm Việt Nam chỉ có không quá 50 thương vụ M&A, với giá trị giao dịch cao nhất khoảng 300 triệu USD, đến năm 2012 giá trị này tăng thành 5,1 tỷ USD, trong đó nhà đầu tư nước ngoài chiếm 66% giá trị các giao dịch M&A trong giai đoạn 2008-2013.

Hoạt động M&A với đối tác nước ngoài diễn ra trên nhiều lĩnh vực, trong đó lĩnh vực tài chính- ngân hàng thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với hình thức mua cổ phần của các ngân hàng thương mại Việt Nam để trở thành đối tác chiến lược. Trong tiến trình hội nhập quốc tế của ngành tài chính- ngân hàng Việt Nam, hợp tác chiến lược với các tập đoàn tài chính- ngân hàng hàng đầu thế giới là xu thế tất yếu, nhằm mục tiêu nâng cao năng lực tài chính, tái cấu trúc về tổ chức và hoạt động của các ngân hàng Việt Nam để nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường năng lực cạnh tranh.

Trong giai đoạn 2005 đến 2013, nhiều giao dịch M&A được thực hiện thành công giữa ngân hàng Việt Nam và các định chế tài chính nước ngoài. Đã có 14 ngân hàng có đối tác chiến lược nước ngoài. Tuy nhiên hoạt động M&A với đối tác chiến lược nước ngoài tác động như thế nào đến hiệu quả

hoạt động của các NHTM Việt Nam khi hoạt động bán cổ phần của các ngân hàng Việt Nam cho các đối tác chiến lược nước ngoài trong giai đoạn ban đầu chỉ là chuyển giao quyền sở hữu trong nước cho nước ngoài. Hay liệu sau khi có đối tác chiến lược nước ngoài hoạt động của các ngân hàng có thực sự hiệu quả hay không? Vai trò của đối tác chiến lược trong các ngân hàng Việt Nam thế nào? Vì thế để trả lời những câu hỏi nghiên cứu trên tôi thực hiện đề tài “Hoạt động mua bán và sáp nhập đối với đối tác chiến lược nước ngoài của các ngân hàng thương mại Việt Nam”.

2. Mục đích nghiên cứu:

Mục tiêu tổng quát của luận văn là phân tích thực trạng hoạt động mua bán và sáp nhập với đối tác chiến lược nước ngoài của ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam, đặc biệt đi sâu phân tích tác động của hoạt động M&A với đối tác chiến lược nước ngoài tới hiệu quả hoạt động của các NHTM Việt Nam từ đó gợi ý một số giải pháp đối với chính phủ, Ngân hàng nhà nước, và các ngân hàng để phát triển hoạt động M&A với đối tác chiến lược nước ngoài, đồng thời tìm các giải pháp nâng cao hơn nữa vai trò của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài trong hoạt động của các NHTM Việt Nam, góp phần thúc đẩy thị trường tài chính ngân hàng Việt Nam ngày càng phát triển hơn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là hoạt động mua bán và sáp nhập với đối tác chiến lược nước ngoài.

Phạm vi nghiên cứu của luận văn: Nghiên cứu hoạt động mua bán và sáp nhập với đối tác chiến lược nước ngoài của các ngân hàng thương mại Việt Nam từ năm 2005 đến 2013, cụ thể nghiên cứu tác động của hoạt động M&A với ĐTCL nước ngoài tới hiệu quả hoạt động của NHTM.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn này được nghiên cứu kết hợp phương pháp nghiên cứu định

tính và phương pháp nghiên cứu định lượng, dùng các kỹ thuật, công cụ thống kê để hệ thống, tổng hợp, phân tích, so sánh, dự báo...hệ thống hóa lý luận, nêu lên những nội dung cơ bản về hoạt động mua bán và sáp nhập với đối tác chiến lược nước ngoài của ngân hàng thương mại việt nam và đánh giá hoạt động này tác động tới hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại thế nào.

5. Những đóng góp mới của luận văn

Điểm mới trong nghiên cứu này, tác giả đi sâu vào nghiên cứu tác động của hoạt động M&A với đối tác chiến lược tác động thế nào tới hiệu quả hoạt động của NHTM Việt Nam theo khung phân tích Camel và phương pháp bao dữ liệu DEA. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy với sự có mặt của ĐTCL nước ngoài, các ngân hàng đã có sự cải thiện về lợi nhuận dịch vụ, kết quả đó có thể thấy các ĐTCL nước ngoài đã hỗ trợ các ngân hàng Việt Nam phát triển các sản phẩm dịch vụ mới. Ngoài ra nghiên cứu cũng phát hiện thêm rằng một số NHTM đã cải thiện hiệu quả hoạt động sau khi có sự tham gia của ĐTCL nước ngoài, mặc dù nhìn một cách tổng thể với 10 trường hợp có ĐTCL nước ngoài, tỉ số hiệu quả chi phí của các ngân hàng đạt được không cao.

Dựa trên tình hình nghiên cứu đã đề cập, luận văn đã có những đóng góp sau:

5.1. Về phương diện học thuật

- Hệ thống hóa những lý luận chung về hoạt động mua bán và sáp nhập, nêu lên một số vấn đề cơ bản của hoạt động mua bán và sáp nhập với ĐTCL nước ngoài

- Nghiên cứu đã tiến hành đánh giá tổng quan về bức tranh tài chính của các NHTM trước và sau khi có ĐTCL nước ngoài qua khung phân tích Camel, và đo lường hiệu quả hoạt động của các NHTM có ĐTCL nước ngoài thông qua mô hình hiệu quả chi phí và mô hình Malmquist, qua đó cho so

sánh được hiệu quả hoạt động của các NHTM trước và sau khi thực M&A với ĐTCL nước ngoài.

- Nghiên cứu kết hợp giữa nghiên cứu hàn lâm lặp lại và nghiên cứu ứng dụng, qua đó bổ sung và phát triển về mặt phương pháp luận trong việc đánh giá tác động của ĐTCL nước ngoài tới các NHTM và đề xuất các giải pháp.

5.2. Về phương diện thực nghiệm

- Kết quả nghiên cứu giúp cho các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý có cái nhìn mới về phương pháp tiếp cận đo lường và đánh giá hoạt động M&A với đối tác chiến lược nước ngoài.

- Nghiên cứu là một thể nghiệm vận dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu đó là phương pháp định tính, sử dụng các kỹ thuật thống kê mô tả, phân tích, suy diễn...cùng với phương pháp định lượng với việc vận dụng mô hình DEA trong nghiên cứu tác động của ĐTCL nước ngoài đến hiệu quả hoạt động của NHTM Việt Nam.

6. Kết cấu của luận văn

Luận văn ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung chính được trình bày gồm có 4 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Tổng quan tài liệu nghiên cứu và cơ sở lý luận về hoạt động mua bán và sáp nhập ngân hàng

Chương 2: Phương pháp và Thiết kế nghiên cứu

Chương 3: Thực trạng hoạt động mua bán và sáp nhập với đối tác chiến lược nước ngoài của NHTM Việt Nam

Chương 4: Một số giải pháp và kiến nghị phát triển hoạt động mua bán và sáp nhập với đối tác chiến lược nước ngoài của NHTM Việt Nam

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN VÀ SÁP NHẬP NGÂN HÀNG

1.1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU

Mua bán và sáp nhập (M&A) nói chung và ngân hàng nói riêng là một lĩnh vực nghiên cứu rộng lớn, thu hút nhiều sự chú ý của các nhà nghiên cứu. Trong đó các nghiên cứu về hoạt động mua bán và sáp nhập với đối tác chiến lược nước ngoài, chủ yếu tập trung ở các hoạt động M&A ở Trung quốc. Ở các nước phát triển, có một lịch sử M&A lâu đời, giới hàn lâm và các nhà nghiên cứu chuyên ngành tập trung vào nghiên cứu M&A xuyên quốc gia với các giao dịch M&A nắm giữ lớn hơn 50% cổ phần của ngân hàng mục tiêu. Trong khi đó ở Việt Nam, việc nghiên cứu về vấn đề này còn hạn chế và chiếm một trọng số rất ít trong các luận văn, luận án nghiên cứu về hoạt động M&A ngân hàng.

Trong phần này tác giả sẽ tổng kết các nghiên cứu có liên quan đến mục tiêu nghiên cứu của luận văn này.

1.1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

(1) Nghiên cứu của nhóm tác giả: Bruce Kiene, David W.Helin và Brack Eckerdt, năm 2011.

Trong bài nghiên cứu “Cross-Border Mergers & Acquisitions in Banking” (M&A xuyên quốc gia trong ngân hàng). Nhóm tác giả đã thực hiện nghiên cứu 89 giao dịch mua lại và sáp nhập xuyên quốc gia từ 2004 đến 2009. Theo đó những giao dịch xuyên quốc gia, đặc biệt là giao dịch thôn tóm 50% trở lên quyền sở hữu của ngân hàng mục tiêu (Majority stake deals), thường nhanh chóng đẩy mạnh lợi nhuận vốn cổ phần và hiệu suất tài chính của ngân hàng mục tiêu, trong đó 42% các giao dịch cổ phần đa số đạt được

cải thiện trong khả năng sinh lời trong năm đầu tiên. Trong trường hợp mua lại thiểu số cổ phần (Minority stake), tuy không đạt lợi nhuận và hiệu quả nhanh như mua lại đa số cổ phần, nhưng vẫn đạt được lợi ích trong dài hạn thông qua mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng hàng năm (trong đó có hai trường hợp của Ấn Độ và một của Việt Nam).

(2) Nghiên cứu của Chung-Hua Shen, Chin-Hwa Lu, Meng-Wen Wu, *China & World Economy* / 102 - 121, Vol. 17, No. 3, 2009.

Trong bài nghiên cứu “Impact of Foreign Bank Entry on the Performance of Chinese Banks” (Tác động của sự tham gia của ngân hàng nước ngoài đến hoạt động của ngân hàng Trung Quốc), bài nghiên cứu đã dẫn tới kết luận nên khuyến khích các ngân hàng nội địa có đối tác chiến lược nước ngoài.

(3) Nghiên cứu của Alicia García-Herrero & Daniel Santabárbara (2008)

Trong nghiên cứu: “Does the Chinese banking system benefit from foreign investors?” (Hệ thống ngân hàng trung quốc có được lợi ích từ nhà đầu tư nước ngoài không?). Các tác giả đã phát hiện rằng hệ thống ngân hàng Trung Quốc có được lợi ích từ việc tham gia của nhà đầu tư nước ngoài thông qua sự tăng lên của lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng. Sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có các trường hợp mua lại thiểu số cổ phần, có được sự hiệu quả nhất khi ngân hàng nước ngoài là nhà đầu tư chiến lược (strategic investor).

(4) Nghiên cứu của Nicolas C. Hope, James Laurenceson, Fengming Qin (4/2008)

Trong bài nghiên cứu “The Impact of Direct Investment by Foreigner Banks on China’s Banking Industry” (Tác động của đầu tư trực tiếp của các ngân hàng nước ngoài vào lĩnh vực ngân hàng ở Trung Quốc). Các tác giả đã

so sánh hiệu quả hoạt động của các ngân hàng trước và sau khi M&A với đối tác chiến lược thông qua việc sử dụng hệ thống thẻ điểm cân bằng (balance score card) đo lường các chỉ số tài chính của các ngân hàng có cổ đông chiến lược nước ngoài và tính toán hiệu quả chi phí bằng phương pháp DEA của các NHTM Trung Quốc giai đoạn 2001-2006, sau đó so sánh hiệu quả chi phí của nhóm ngân hàng có cổ đông chiến lược nước ngoài và nhóm ngân hàng không có cổ đông chiến lược nước ngoài. Nghiên cứu đã phát hiện rằng nhà đầu tư chiến lược đóng góp một vai trò quan trọng trong các ngân hàng thương mại nhà nước và các ngân hàng cổ phần khác trong quá trình cổ phần hóa. Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài chuyển giao kỹ năng quản lý, hỗ trợ các ngân hàng Trung Quốc trong phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động ngân hàng Trung Quốc. Tuy nhiên không có nhiều khác biệt trong hiệu quả chi phí giữa ngân hàng có cổ đông chiến lược nước ngoài và nhóm ngân hàng không có cổ đông chiến lược nước ngoài, mặc dù một số ngân hàng có cổ đông chiến lược nước ngoài đã có cải thiện đáng kể các tỉ số hiệu quả chi phí.

(5) Nghiên cứu của Rym Ayadi và Georges Pujals (2005)

Trong bài nghiên cứu “Banking Mergers and Acquisitions in the EU: Overview, Assessment and Prospects” (Sáp nhập và hợp nhất ngân hàng ở Châu Âu: Tổng quan, đánh giá và triển vọng), các tác giả đã nghiên cứu về hoạt động mua bán, sáp nhập và hợp nhất của các ngân hàng tại Châu Âu giai đoạn những năm 1990, qua đó đánh giá kết quả hoạt động của các ngân hàng trước và sau M&A thông qua việc so sánh các chỉ số tài chính trong bảng cân đối kế toán cũng như tính hiệu quả chi phí và hiệu quả lợi nhuận của ngân hàng trước và sau M&A bằng phương pháp bao dữ liệu phi tham số DEA. Kết quả thu được cho thấy các cuộc sáp nhập nội địa có vai trò lớn trong việc cắt

giảm chi phí cho ngân hàng, trong khi các cuộc sáp nhập xuyên quốc gia lại không thu được những chuyển biến tích cực như vậy.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

(1) Nghiên cứu của Phùng Thị Hương Giang của viện nghiên cứu ESCP- Europe (Pháp) (2014)

Trong bài nghiên cứu: “Can Foreigners Improve the Efficiency of Emerging Market Banks? Evidence from the Vietnamese Strategic Partner Program” Bài nghiên cứu đã thừa nhận sở hữu nước ngoài và nhà quản lý nước ngoài cải thiện hiệu quả của các ngân hàng ở thị trường đang phát triển. Tác giả đã định giá mối quan hệ này trong chương trình đối tác chiến lược của ngân hàng Việt Nam, và đánh giá cao sự hiện diện của các nhà quản lý nước ngoài trong ban quản trị điều hành tại ngân hàng Việt Nam. Bài nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, nhà đầu tư nước ngoài không nhất thiết phải nắm đa số cổ phần, nhưng họ cần kiểm soát được khoản đầu tư của họ hoạt động hiệu quả hay không và cho phép họ tham gia vào các quyết định kinh doanh.

(2) Nghiên cứu của Masaki Yamaguchi (2011)

Trong bài nghiên cứu: “What drives strategic foreign bank investments in Vietnam?” (Điều gì khiến ngân hàng nước ngoài đầu tư vào Việt Nam?)

Tác giả tìm ra các đặc điểm của ngân hàng Việt Nam mà ngân hàng nước ngoài đầu tư vào, tìm ra sự khác biệt về các biến lợi nhuận, tổng tài sản giữa ngân hàng được đầu tư (invested banks) và ngân hàng không được đầu tư (non-invested banks). Tác giả tổng hợp dữ liệu các biến Size ln (tổng tài sản /chỉ số giá tiêu dùng), Lyokin ln (tổng tiền gửi/chỉ số giá tiêu dùng), ROA, ROE, NIM,...rồi chạy mô hình Wilcoxon. Tác giả đã tìm ra được đặc điểm của ngân hàng được đầu tư và từ đó giải thích được động cơ của các ngân hàng nước ngoài khi gia nhập vào thị trường Việt Nam

(3) Nghiên cứu của Ngô Đức Huyền Ngân (2009), “Sáp nhập và mua lại Ngân hàng thương mại Việt Nam”, luận văn thạc sỹ kinh tế, đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Tác giả đã nghiên cứu hoạt động sáp nhập và mua lại ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn trước 2004 và từ 2004 đến 2009, tác giả cũng liệt kê và mô tả các giao dịch M&A giữa các đối tác nước ngoài và các ngân hàng Việt Nam, chỉ ra một số thành tích trong giao dịch giữa HSBC và Techcombank, nhưng tác giả không đi sâu nghiên cứu các giao dịch M&A giữa đối tác nước ngoài và các ngân hàng Việt Nam.

Trong một số luận văn, luận án như của tác giả Nguyễn Thu Phương, “Phát triển M&A trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại Việt Nam”, luận văn thạc sỹ kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, tác giả cũng xem M&A với đối tác nước ngoài là xu hướng phát triển tất yếu, nhưng cũng chỉ liệt kê các giao dịch và không đi sâu phân tích hoạt động này. Ở một số luận văn khác như của tác giả Nguyễn Huyền Châu, “Hoạt động M&A giữa IFC và Vietinbank và bài học kinh nghiệm cho các thương vụ M&A trong lĩnh vực ngân hàng”, luận văn thạc sỹ kinh tế Đại học Ngoại Thương Hà nội, tác giả đã đi sâu phân tích về hoạt động M&A giữa Vietinbank và đối tác IFC và rút ra những bài học kinh nghiệm từ hoạt động M&A có yếu tố nước ngoài.

Tóm lại, các nghiên cứu M&A ngân hàng rất phong phú và bao trùm rất nhiều vấn đề nghiên cứu. Nhưng nghiên cứu riêng về hoạt động mua bán và sáp nhập với đối tác chiến lược nước ngoài còn khá hạn chế. Do những quy định đặc thù của mỗi nước về tỷ lệ tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài, các nghiên cứu này chủ yếu tập trung ở Trung quốc, khi quốc gia này có một số điểm tương đồng về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong ngân hàng như ở Việt Nam. Trong khi tại Việt Nam, nghiên cứu hoạt động M&A với đối tác chiến lược nước ngoài còn ít. Qua quá trình nghiên cứu các

công trình của tác giả đi trước, tác giả nghiên cứu về thực trạng hoạt động này, trong đó đi sâu nghiên cứu tác động của hoạt động M&A với ĐTCL nước ngoài tới hiệu quả hoạt động của NHTM Việt Nam, nhằm đánh giá tổng quát vai trò của các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài tại các ngân hàng Việt Nam và đánh giá xem liệu sự có mặt của ĐTCL nước ngoài, các NHTM Việt Nam có hoạt động hiệu quả hay không.

1.2. LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN VÀ SÁP NHẬP NGÂN HÀNG

1.2.1. Khái niệm, bản chất của mua bán và sáp nhập ngân hàng

Thuật ngữ mua bán và sáp nhập được dịch từ thuật ngữ tiếng Anh “Mergers and Acquisitions”, viết tắt là M&A, thể hiện hoạt động hai hay nhiều doanh nghiệp kết hợp lại với nhau nhằm đạt được mục tiêu đã được xác định trước trong chiến lược kinh doanh của mình. Ngân hàng là một loại hình doanh nghiệp đặc biệt nên M&A ngân hàng cũng có bản chất M&A doanh nghiệp nói chung.

Tại Việt Nam khái niệm mua bán và sáp nhập doanh nghiệp tồn tại ở nhiều văn bản luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp 2005, Luật đầu tư 2005, luật cạnh tranh 2006, Thông tư số 04/2010/TT- NHNN ngày 11/2/2010 quy định về việc sáp nhập, hợp nhất, mua lại tổ chức tín dụng.

Cụ thể, theo luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005, hoạt động M&A tồn tại ở các dạng sau đây:

Hợp nhất doanh nghiệp: là “Hai hoặc một số công ty cùng loại có thể hợp nhất thành một công ty mới bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty hợp nhất, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị hợp nhất” (Điều 152)

Sáp nhập doanh nghiệp: là “Một hoặc một số công ty cùng loại có thể sáp nhập vào một công ty khác bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền,

nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt tồn tại của các công ty bị sáp nhập” (Điều 153)

Mua bán cổ phần (Điều 79, khoản 1, điểm d, Luật doanh nghiệp 2005): Cổ đông của một công ty có quyền chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho cổ đông khác và người (nhà đầu tư) khác không phải là cổ đông

Theo Luật đầu tư 2005, M&A được thể hiện theo nhiều dạng khác nhau: Điều 17, khoản 1, Luật đầu tư năm 2005, khi thực hiện một dự án đầu tư, nhà đầu tư có thể chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đó cho nhà đầu tư khác. Như vậy, đây chính là hoạt động M&A của dự án chứ không phải là hoạt động liên quan đến mua bán cổ phần.

Ngoài ra, Theo điều 21, khoản 5&6, Luật đầu tư 2005, hình thức M&A còn được thể hiện dưới dạng: Mua cổ phần hoặc góp vốn để tham gia quản lý hoạt động đầu tư, đầu tư thực hiện việc sáp nhập và mua lại doanh nghiệp.

Theo điều 17, Luật cạnh tranh, thì M&A được thể hiện dưới các hình thức sau:

Sáp nhập doanh nghiệp là việc một hoặc một số doanh nghiệp chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình sang một doanh nghiệp khác, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của doanh nghiệp bị sáp nhập.

Hợp nhất doanh nghiệp là việc hai hoặc nhiều doanh nghiệp chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình để hình thành một doanh nghiệp mới, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các doanh nghiệp bị hợp nhất.

Mua lại doanh nghiệp là việc một doanh nghiệp mua toàn bộ hoặc một phần tài sản của doanh nghiệp khác đủ để kiểm soát, chi phối toàn bộ hoặc một ngành nghề của doanh nghiệp bị mua lại.

Theo quy chế sáp nhập, hợp nhất, mua lại tổ chức tín dụng cổ phần Việt Nam (Ban hành kèm theo quyết định số 241/1998/QĐ-NHNN ngày 15/07/1998 của Thống đốc ngân hàng nhà nước):

Sáp nhập: Là việc một hoặc một số TCTD cổ phần được nhập (gọi là TCTD cổ phần được sáp nhập). Sau khi sáp nhập, toàn bộ hoạt động của TCTD cổ phần được sáp nhập được nhập vào TCTD cổ phần sáp nhập và TCTD cổ phần được sáp nhập chấm dứt hoạt động; toàn bộ các quyền và nghĩa vụ trong hoạt động của TCTD cổ phần được sáp nhập (bao gồm tiền gửi, tiền vay, các khoản đầu tư, cho vay, công nợ các khoản phải thu phải trả...) được chuyển giao cho TCTD cổ phần sáp nhập thực hiện. Việc giải quyết quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của các cổ đông của TCTD cổ phần được sáp nhập do các TCTD cổ phần tự thỏa thuận.

Hợp nhất: Là việc hay hai nhiều TCTD cổ phần hợp nhất với nhau (gọi là TCTD cổ phần xin hợp nhất) thành một TCTD cổ phần mới (gọi là TCTD cổ phần hợp nhất)

Sau khi hợp nhất, toàn bộ hoạt động của các TCTD cổ phần xin hợp nhất được nhập vào TCTD cổ phần hợp nhất và các TCTD cổ phần xin hợp nhất chấm dứt hoạt động; toàn bộ các quyền và nghĩa vụ trong hoạt động của các TCTD cổ phần xin hợp nhất (bao gồm tiền gửi, tiền vay, các khoản đầu tư, cho vay, công nợ, các khoản phải thu phải trả...) được chuyển giao cho TCTD cổ phần hợp nhất thực hiện. Việc giải quyết quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của các cổ đông của TCTD cổ phần xin hợp nhất do các TCTD cổ phần tự thỏa thuận.

Theo thông tư 04/2010/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành, trong đó hoạt động sáp nhập, hợp nhất, mua lại ngân hàng được quy định như sau

Sáp nhập tổ chức tín dụng là hình thức một hoặc một số tổ chức tín dụng (sau đây gọi là tổ chức tín dụng bị sáp nhập) sáp nhập vào một tổ chức tín dụng

khác (sau đây gọi là tổ chức tín dụng nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang tổ chức tín dụng nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của tổ chức tín dụng bị sáp nhập.

Hợp nhất tổ chức tín dụng là hình thức hai hoặc một số tổ chức tín dụng (sau đây gọi là tổ chức tín dụng bị hợp nhất) hợp nhất thành một tổ chức tín dụng mới (sau đây gọi là tổ chức tín dụng hợp nhất) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang tổ chức tín dụng hợp nhất, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các tổ chức tín dụng bị hợp nhất.

Mua lại tổ chức tín dụng là hình thức một tổ chức tín dụng (sau đây gọi là tổ chức tín dụng mua lại) mua toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của tổ chức tín dụng khác (tổ chức tín dụng bị mua lại). Sau khi mua lại, tổ chức tín dụng bị mua lại trở thành công ty trực thuộc của tổ chức tín dụng mua.

Trên thế giới các quan điểm M&A có những khác biệt nhất định nhưng vẫn có những điểm chung về nội dung như sau:

Sáp nhập là hình thức kết hợp của hai hay nhiều tổ chức để lập nên một tổ chức mới có quy mô lớn hơn. Kết quả của sự sáp nhập này là còn lại một công ty (công ty nhận sáp nhập), vẫn giữ được tên tuổi và đặc thù của mình, công ty còn lại (công ty bị sáp nhập) ngưng tồn tại hoặc trở thành công ty con của công ty nhận sáp nhập.

Hợp nhất là việc cộng dồn tất cả tài sản, quyền lợi và nghĩa vụ của hai hoặc nhiều hơn hai công ty lại với nhau để hình thành nên một công ty mới. Công ty mới sẽ thừa hưởng toàn bộ tài sản, quyền lợi và nghĩa vụ của các công ty tham gia hợp nhất, đồng thời sau hợp nhất, các công ty tham gia hợp nhất sẽ chấm dứt hoàn toàn sự tồn tại của từng thực thể trước đó.

Mua lại là hành động giao dịch nhằm trở thành chủ sở hữu của một tài sản nhất định. Công ty mua lại gọi là công ty đi mua, công ty được mua lại

gọi là công ty mục tiêu. Sau khi mua lại, công ty mục tiêu trở thành tài sản của công ty mua lại (tài sản tham gia mua cổ phần, gom cổ phiếu trên thị trường để giành quyền sở hữu, mua lại tài sản công ty...). Như vậy, hoạt động mua đi rồi bán lại tài sản hoặc ngân hàng và lặp đi lặp lại sẽ gọi là hoạt động mua bán.

Nói tóm lại, khái niệm M&A có thể khái quát như sau: M&A ngân hàng là hoạt động giành quyền kiểm soát một ngân hàng, một bộ phận ngân hàng thông qua việc sở hữu toàn bộ hoặc một phần cổ phần của ngân hàng đó. Bản chất của nó là phải tạo ra những giá trị mới cho các cổ đông về vật chất lẫn tinh thần do việc duy trì tình trạng cũ không còn đạt được, đó là xác lập sở hữu cổ phần và thực thi quyền sở hữu để kiểm soát ngân hàng nhằm làm thay đổi hoặc tạo ra những giá trị mới có lợi ích thiết thực cho cổ đông ngân hàng, mức độ thay đổi sẽ phụ thuộc vào những quy định của pháp luật nước sở tại, điều lệ hoạt động ngân hàng, hay các thỏa thuận cam kết của các bên tham gia trong quá trình M&A.

1.2.2. Các hình thức mua bán và sáp nhập

1.2.2.1. Giới hạn phạm vi lãnh thổ

- *M&A trong nước* (Domestic M&A): Hình thức này các ngân hàng sẽ rất thuận lợi và dễ dàng hơn trong việc tìm đối tác chung trong một lĩnh vực hoạt động để đàm phán và thỏa thuận. Mặt khác hạn chế được nhiều vấn đề phát sinh như văn hóa ứng xử, chính sách thị trường, đối tác cạnh tranh, xây dựng thương hiệu... Trong những trường hợp này, các ngân hàng có khả năng tài chính, điều hành tốt hơn, sẽ dễ dàng việc thôn tính các ngân hàng nhỏ làm cho các ngân hàng này biến mất trong hệ thống ngân hàng thông qua một hoạt động M&A tự nguyện. Nhưng bên cạnh đó, ngoài những chi phí tích hợp hệ thống core banking,...các ngân hàng không có được nhiều cơ hội để học hỏi

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TIẾNG VIỆT

1. Nguyễn Thị Lan Anh, 2011. *Pháp luật về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam*. Luận văn thạc sĩ luật kinh tế, trường Đại Học Luật Hà Nội.
2. Báo cáo ngành ngân hàng Việt Nam, CTCK VPBS, CTCK Ngân hàng công thương.
3. Báo cáo tài chính kiểm toán các NHTM Việt Nam (từ 2005-2013).
4. Báo cáo thường niên NHTM Việt Nam (từ 2005 đến 2013).
5. Nguyễn Huyền Châu, 2012. *Hoạt động M&A giữa IFC và Vietinbank và bài học kinh nghiệm cho các thương vụ M&A trong lĩnh vực ngân hàng*. Luận văn thạc sĩ kinh tế, trường Đại Học Ngoại thương Hà Nội.
6. Nguyễn Đình Cung, Lưu Minh Đức, 2007. *Thâu tóm và hợp nhất từ khía cạnh quản trị công ty: Lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam*. tại trang <http://www.vjol.info/index.php/QLK/article/viewFile/5448/5168>.
[ngày truy cập: 18 tháng 3 năm 2015].
7. Nguyễn Việt Hùng, 2008. *Hiệu quả hoạt động của Ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2000-2005*. Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Ngân hàng.
8. M&A Outlook, 2013. *M&A cơ hội trong thị trường 5 tỷ USD*. Báo Đầu tư.
9. Ngô Đức Huyền Ngân, 2009. *Sáp nhập và mua lại Ngân hàng thương mại tại Việt Nam*. Luận văn thạc sĩ Kinh tế, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
10. Peter Rose, 2005. *Quản trị ngân hàng thương mại*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.

11. Nguyễn Thu Phương, 2011. *Phát triển M&A trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại Việt Nam*. Luận văn thạc sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân.
12. Nguyễn Mạnh Thái, 2009. *Phát triển thị trường mua bán sáp nhập- hướng đi mới cho Việt Nam*. Luận văn thạc sĩ kinh tế, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
13. Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, 2013. *Báo cáo tổng quan thị trường tài chính*. tại trang <http://nfsc.gov.vn/bao-cao-giam-sat/bao-cao-tong-quan-thi-truong-tai-chinh-2013>. [Ngày truy cập 16/8/2014].
14. Đinh Thanh Vân, 2010. "Một số vấn đề về hoạt động M&A ngân hàng ở Việt Nam". *Tạp chí công nghệ ngân hàng*, Số 52, trang 16-24.
15. Phan Diên Vỹ, 2013. *Sáp nhập hợp nhất và mua bán ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam*. Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh.

TIẾNG NƯỚC NGOÀI

16. Alicia García-Herrero & Daniel Santabábara, 2008. *Does the Chinese banking system benefit from foreign investors?*. tại trang http://www.bis.org/repoofficepubl/arpresearch_fs_200806.09.pdf. [Ngày truy cập 3 tháng 10 năm 2014].
17. Bruce Kiene, David W. Helin và Brack Eckerdt, 2011. *Cross- Border Mergers & Acquisitions in Banking*. tại trang <http://www.accenture.com/SiteCollectionDocuments/PDF/Accenture-Cross-Border-Banking.pdf>. [Ngày truy cập 3 tháng 10 năm 2014].
18. Carl Middleton, 2009. *Thailand's Commercial Banks' Role in Financing Dams in Laos and the Case for Sustainable Banking*. tại trang
19. Chung-Hua Shen, Chin-Hwa Lu, Meng-Wen Wu, *China & World Economy* / 102 - 121, Vol. 17, No. 3, 2009. *Impact of Foreign Bank*

Entry on the Performance of Chinese Banks. tại trang <http://www.fin.ntu.edu.tw/~chshen/publication1%20article/53.Impact%20of%20Foreign%20Bank%20Entry%20on%20the%20Performance%20of%20Chinese%20Banks.PDF> >. [Ngày truy cập 18 tháng 8 năm 2014].

20.Hong Zhao, 2014. *Introducing Foreign Strategic Investors And Net Interest Margins In Chinese Banks*, The Journal of Applied Business Research. tại trang http://www.researchgate.net/profile/Jerry_Lin6/publication/276207912_Introducing_Foreign_Strategic_Investors_And_Net_Interest_Margins_In_Chinese_Banks/links/5552de3d08ae980ca606c7b8.pdf. [Ngày truy cập 19 tháng 8 năm 2014].

21.http://www.internationalrivers.org/files/attached-files/sustainablethaibanks_ir_dec09.pdf. [Ngày truy cập 19 tháng 10 năm 2014].

22.<https://ideas.repec.org/h/erf/erfssc/36-1.html>. [ngày truy cập 16 tháng 8 năm 2014].

23.Masaki Yamaguchi, 2011. *What drives strategic foreign bank investments in Vietnam?*. tại trang http://www-h.yamagata-u.ac.jp/wp-content/uploads/2014/09/kiyou08_02.pdf . [Ngày truy cập 18 tháng 8 năm 2014].

24.Nghiên cứu của Nicolas C. Hope, James Laurenceson, Fengming Qin, 4/2008. *The Impact of Direct Invesment by Foreigner Banks on China's Banking Industry*. tại trang <http://web.stanford.edu/group/siepr/cgi-bin/siepr/?q=system/files/shared/pubs/papers/pdf/SCID362.pdf>. [ngày truy cập 16 tháng 8 năm 2014].

25. Nghiên cứu của Rym Ayadi và Georges Pujals, 2005. *Banking Mergers and Acquisitions in the EU: Overview, Assessment and Prospects*. tại trang < <http://www.jimsjournal.org/22%20Yuhua%20Li.pdf> >. [Ngày truy cập 18 tháng 8 năm 2014].
26. Phùng Thị Hương Giang, 2014. *Can Foreigners Improve the Efficiency of Emerging Market Banks? Evidence from the Vietnamese Strategic Partner Program*.
27. The Mechanism of Foreign Strategic Investment Affecting Efficiency of Chinese Banks Yuhua Li¹, Tongsheng Xu & Honglin Yuan.
28. Tim Coelli, 1996. *A guide to DEAP Version 2.1: A Data Envelope Analysis (computer. Program*.
29. Yuhua Li, 2013. *Motivation of Foreign Strategic Investment in China's Banking sector: The Eclectic Paradigm*. The Journal of International Management Studies, Volume 8 Number 1, April, 201. tại trang <http://www.jimsjournal.org/22%20Yuhua%20Li.pdf> >. [Ngày truy cập 18 tháng 8 năm 2014].